

Số: 16 /KH-PGDĐT

Thanh Xuân, ngày 10 tháng 5 năm 2022

## KẾ HOẠCH

### Tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2022-2023

Thực hiện chỉ đạo của UBND thành phố Hà Nội tại Công văn số 950/UBND-KGVX ngày 31/3/2022 về công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6, lớp 10 THPT năm học 2022-2023; Công văn số 942/SGDĐT-QLT ngày 12/4/2022 của Sở GDĐT Hà Nội về việc hướng dẫn tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2022-2023;

Căn cứ Kế hoạch “Phát triển Giáo dục và Đào tạo quận Thanh Xuân giai đoạn 2020-2025”; Số liệu điều tra cơ bản về trẻ trong độ tuổi trên địa bàn của UBND 11 phường trong quận; Kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường chuẩn Quốc gia của các trường thuộc quận;

Phòng GDĐT xây dựng Kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 quận Thanh Xuân năm học 2022-2023 như sau:

#### **1. Mục đích yêu cầu**

1.1. Tổ chức tuyển sinh đúng quy chế, đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan. Hướng dẫn tuyển sinh đầy đủ, rõ ràng, công khai, tạo thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập trẻ mẫu giáo 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở.

1.2. Điều tra chính xác số trẻ ở từng độ tuổi trên địa bàn, phân tuyến và giao chỉ tiêu tuyển sinh hợp lý, đảm bảo đủ chỗ học cho học sinh, tránh tình trạng quá tải ở một số trường. Thực hiện công khai kế hoạch tuyển sinh, đảm bảo năm rõ: tuyến tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian tuyển sinh, phương thức tuyển sinh và trách nhiệm trong công tác tuyển sinh.

1.3. Thực hiện Kế hoạch “Phát triển Giáo dục và Đào tạo quận Thanh Xuân giai đoạn 2020-2025”, giảm sĩ số từ 02 đến 03 học sinh ở mỗi lớp trong năm học mới 2022-2023 so với năm học trước ở mỗi cấp học. Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm: tăng quy mô tuyển sinh, tăng chất lượng công tác tuyển sinh, tăng cường cơ sở vật chất cho các trường học, giảm số học sinh trái tuyến, giảm số học sinh/lớp; tăng số học sinh học 2 buổi/ngày ở cấp THCS.

1.4. Các trường tuyệt đối không được vận động, quỳn góp và thu các khoản ngoài quy định khi tuyển sinh.

1.5. Cá nhân chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trước cấp trên trực tiếp. Thủ trưởng đơn vị là người chịu trách nhiệm cuối cùng.

1.6. Tổ chức tuyển sinh trực tuyến tại 100% các trường học trực thuộc quận theo đúng hướng dẫn của Sở GDĐT Hà Nội.



## 2. Giao số lượng và phân tuyến tuyển sinh

### 2.1. Tuyển sinh vào các trường mầm non: Phân tuyến theo biểu 1 (Phụ lục).

Số trẻ trong một nhóm trẻ hoặc lớp mẫu giáo thực hiện theo quy định Điều 15 Điều lệ Trường mầm non. Trường hợp số trẻ trên địa bàn đăng kí học vượt quá quy định tại Điều 15 thì số trẻ trong mỗi nhóm, lớp có thể tăng thêm nhưng phải đảm bảo được tỷ lệ số giáo viên/trẻ/lớp theo quy định tại Điều lệ và diện tích phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em đảm bảo theo quy định;

Các trường mầm non tuyệt đối không tổ chức dạy chương trình lớp 1 cho trẻ trước khi vào lớp 1. Hiệu trưởng các trường chịu trách nhiệm khi đề cán bộ, giáo viên của trường tổ chức dạy chương trình lớp 1 cho trẻ trước khi vào lớp 1.

### 2.2. Tuyển sinh vào lớp 1: Phân tuyến theo biểu 2 (Phụ lục)

Ngoài việc phân tuyến như biểu số liệu cấp tiểu học, bổ sung thêm phân tuyến ở một số trường, cụ thể như sau:

- **Trường TH Đặng Trần Côn:** Được tuyển số trẻ sinh năm 2016 có hộ khẩu KT1 phường Thanh Xuân Bắc, thuộc tổ dân phố 1, 3, 5, 8, 10, 27, 29, 32, 35; tổ 37 (khu Đại học Tổng hợp B, khu tập thể Học viện Báo chí và Tuyên truyền);

- **Trường TH Thanh Xuân Bắc:** Được tuyển số trẻ sinh năm 2016 có hộ khẩu KT1 phường Thanh Xuân Bắc, thuộc tổ dân phố 15, 16, 18, 19, 20, 23 và tổ 37 (khu Đại học Tổng hợp A, C); Trẻ có hộ khẩu KT1 ở các tổ dân phố số 36, 37 Khu dân cư Nam Thăng Long 2 phường Nhân Chính (khu vực giáp ranh trường TH Thanh Xuân Bắc); Trẻ thuộc các tổ dân phố đã chuyển về phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm (Tập thể Đại học Hà Nội 1, 2, 3; tập thể Trung học Nông nghiệp; tập thể Phòng cháy chữa cháy);

- **Trường TH Thanh Xuân Nam:** Được tuyển số trẻ sinh năm 2016 có hộ khẩu KT1 thuộc các tổ dân phố 12, 14, 15, 16 phường Hạ Đình (thuộc ngõ 214 Nguyễn Xiển) giáp ranh với trường; Trẻ có hộ khẩu tại tổ dân phố số 3 xã Tân Triều ở gần trường tuyển sinh; Trẻ có tạm trú tại tổ dân phố số 1, 4, 6 (do nằm trong quy hoạch treo không được nhập khẩu);

- **Trường TH Hạ Đình:** Được tuyển số trẻ sinh năm 2016 có hộ khẩu KT1 thuộc tổ 8, 16 phường Thượng Đình giáp ranh với trường; tổ 23, 24, 26, 27 phường Thanh Xuân Trung cùng phía đường Nguyễn Trãi với trường. Số trẻ tổ 17, 18 phường Kim Giang (khu chung cư Five Star) được tuyển sinh vào học tại trường TH Hạ Đình nếu CMHS có nhu cầu;

- **Trường TH Nhân Chính:** Số trẻ sinh năm 2016 có hộ khẩu KT1 thuộc tổ dân phố 25 phường Thượng Đình giáp ranh với trường tuyển sinh được vào học tại trường TH Nhân Chính nếu CMHS có nhu cầu;

- **Trường TH Thanh Xuân Trung:** Được tuyển số trẻ sinh năm 2016 có hộ khẩu KT1 phường Thanh Xuân Trung, thuộc tổ dân phố số 1, 2, 3, 6, 8, 9, 15, 16, 17, 18, 21 (Trong đó có các khu chung cư Vinaconex 57 Vũ Trọng Phụng; Phú Gia số 3 Nguyễn Huy Tưởng; Bohemia 25 Nguyễn Huy Tưởng; Rivera Park 69 Vũ Trọng Phụng; Vinapharm 60B Nguyễn Huy Tưởng; Khu nhà ở thấp tầng Bộ Công an 96 và 96B Nguyễn Huy Tưởng; tòa chung cư Hapulico và Thanh Xuân Complex số 6 Lê Văn



Thiêm, Imperial 203 Nguyễn Huy Tường); Trẻ cư trú tại chung cư Mỹ Sơn 62 Nguyễn Huy Tường, Stellar Garden 35 Lê Văn Thiêm;

Số trẻ có hộ khẩu KT1 thuộc khu dân cư số 17 (Tổ 27, 28, 29, 30); khu dân cư Nam Thăng Long 1 (Tổ 31, 32), khu dân cư Nam Thăng Long 3 (Tổ 33, 34, 35, 38); Trẻ có tạm trú tại chung cư Golden West số 2 Lê Văn Thiêm; Trẻ cư trú tại chung cư Legacy số 10 Lê Văn Thiêm phường Nhân Chính tuyển sinh vào học tại trường TH Thanh Xuân Trung;

- **Trường TH Nguyễn Tuân:** Được tuyển số trẻ sinh năm 2016 có hộ khẩu KT1 phường Thanh Xuân Trung, thuộc tổ dân phố 4, 5, 7, 10, 11, 12, 13, 14, 19, 20, 21, 22, 25, 28, 29 (Trong đó có các khu chung cư 47, 82, 90 Nguyễn Tuân, Sakura 47 Vũ Trọng Phụng, 262 Nguyễn Huy Tường, Golden Land 275 Nguyễn Trãi, Dream Centre Home 282 Nguyễn Huy Tường); Trẻ cư trú tại chung cư Nhà ở xã hội Bộ Công an 282 Nguyễn Huy Tường;

- **Trường TH Phan Đình Giót:** Được tuyển số trẻ có hộ khẩu KT1 thuộc tổ dân phố số 26, khu dân cư N1 (Tổ 47, 48, 50), N2 (Tổ 40, 41) phường Nhân Chính (khu vực giáp ranh trường TH Phan Đình Giót).

\* Hiệu trưởng các trường tiểu học trong quận tổ chức quán triệt tới 100% cán bộ, giáo viên; tăng cường kiểm tra, chịu trách nhiệm trước phòng GDĐT, UBND quận và Sở GDĐT Hà Nội nếu nhà trường có cán bộ, giáo viên tổ chức dạy chương trình lớp 1 cho trẻ trước khi vào lớp 1.

\* Phân đầu tuyển sinh đảm bảo số học sinh/lớp theo kế hoạch tuyển sinh được giao. Trong quá trình tuyển sinh nếu vượt quá chỉ tiêu giao phải kịp thời báo cáo phòng GDĐT; Phòng GDĐT tổng hợp, báo cáo UBND quận và Sở GDĐT xin ý kiến chỉ đạo; đảm bảo học 2 buổi/ngày đạt tỷ lệ 100%.

*Sau khi các trường tuyển sinh hết số lượng trẻ có hộ khẩu KT1 theo phân tuyến tuyển sinh, báo cáo phòng GDĐT xin ý kiến chỉ đạo của UBND quận về việc tuyển sinh tiếp đối với số trẻ có hộ khẩu còn lại trên địa bàn để đáp ứng nhu cầu học tập của con em nhân dân.*

**2.3. Tuyển sinh vào lớp 6 các trường THCS công lập:** Phân tuyến theo biểu 3 (Phụ lục)

Ngoài việc phân tuyến như biểu số liệu cấp THCS, bổ sung thêm phân tuyến ở một số trường, cụ thể như sau:

- **Trường THCS Việt Nam - Angiêri:** Được tuyển số trẻ sinh năm 2011 có hộ khẩu KT1 ở các tổ dân phố số 36, 37 Khu dân cư Nam Thăng Long 2 phường Nhân Chính (khu vực giáp ranh trường THCS Việt Nam - Angiêri) nếu còn chỉ tiêu;

- **Trường THCS Thanh Xuân Nam:** Được tuyển số trẻ sinh năm 2011 có hộ khẩu KT1 phường Thanh Xuân Nam, thuộc tổ dân phố 1, 2, 4, 6, 8; Trẻ có hộ khẩu KT1 ở các tổ dân phố 12, 14, 15, 16 phường Hạ Đình (thuộc ngõ 214 Nguyễn Xiển); Trẻ thuộc xã Tân Triều giáp ranh với trường;

- **Trường THCS Nguyễn Lân:** Được tuyển số trẻ sinh năm 2011 có hộ khẩu KT1 phường Thanh Xuân Nam, thuộc tổ dân phố 9, 10, 11, 12, 13; Trẻ có hộ khẩu



KT1 ở các tổ dân phố 12, 14, 15, 16 phường Hạ Đình (thuộc ngõ 214 Nguyễn Xiển); Trẻ thuộc xã Tân Triều giáp ranh với trường;

- **Trường THCS Hạ Đình:** Được tuyển số trẻ sinh năm 2011 có hộ khẩu KT1 thuộc tổ 23, 24, 26, 27 phường Thanh Xuân Trung cùng phía đường Nguyễn Trãi với trường. Số trẻ tổ 17, 18 phường Kim Giang (khu chung cư Five Star) được tuyển sinh vào học tại trường THCS Hạ Đình nếu CMHS có nhu cầu;

- **Trường THCS Phan Đình Giót:** Được tuyển số trẻ sinh năm 2011 có hộ khẩu KT1 ở các tổ dân phố số 9, 17 phường Nhân Chính (khu vực giáp ranh trường THCS Phan Đình Giót);

- **Trường THCS Thanh Xuân Trung:** Được tuyển số trẻ sinh năm 2011 có hộ khẩu KT1 thuộc khu dân cư số 17 (Tổ 27, 28, 29, 30); khu dân cư Nam Thăng Long 1 (Tổ 31, 32), khu dân cư Nam Thăng Long 3 (Tổ 33, 34, 35, 38) phường Nhân Chính.

\* Năm học 2022-2023 các trường THCS công lập có đủ điều kiện về CSVC phải tổ chức cho 100% số học sinh các lớp 6, 7 học 2 buổi/ngày, vận động học sinh lớp 8 học 2 buổi/ngày, phấn đấu đạt tỉ lệ 60%.

*Sau khi các trường tuyển sinh hết số lượng trẻ có hộ khẩu KT1 theo phân tuyến tuyển sinh, báo cáo phòng GDĐT xin ý kiến chỉ đạo của UBND quận về việc tuyển sinh tiếp đối với số trẻ có hộ khẩu còn lại trên địa bàn để đáp ứng nhu cầu học tập của con em nhân dân. Ngày 31/7/2022, sau khi kết thúc tuyển sinh, các trường báo cáo phòng GDĐT và UBND quận về phương án tổ chức dạy học năm học 2022-2023.*

#### **2.4. Tuyển sinh vào lớp 6 chất lượng cao trường THCS Thanh Xuân**

- Chỉ tiêu: 8 lớp x 35HS/lớp = 280 học sinh;

- Thời gian tổ chức kiểm tra, đánh giá năng lực: Ngày **14/6/2022** (thứ Ba).

- Đối tượng tuyển sinh: Học sinh hoặc bố, mẹ học sinh có hộ khẩu thường trú tại Hà Nội;

- Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển kết hợp với kiểm tra, đánh giá năng lực

$$\boxed{\text{Điểm tuyển sinh} = \text{Điểm xét tuyển} + \text{Điểm kiểm tra (Tính hệ số 2)}}$$

+ Căn cứ theo kết quả rèn luyện và học tập ở cấp tiểu học và diện ưu tiên (nếu có) của học sinh, trường THCS Thanh Xuân xây dựng phương án xác định Điểm xét tuyển của học sinh. Điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10;

+ Điểm mỗi bài kiểm tra đánh giá năng lực tính theo thang điểm 10. Điểm kiểm tra là tổng điểm các bài kiểm tra, đánh giá năng lực;

+ Nội dung kiểm tra: Môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh thuộc chương trình giáo dục tiểu học, chủ yếu nằm trong chương trình lớp 5;

+ Hình thức kiểm tra: Trắc nghiệm khách quan kết hợp với tự luận, trong đó đảm bảo yêu cầu bốn cấp độ nhận thức: nhận biết, thông hiểu, vận dụng cấp độ thấp, vận dụng cấp độ cao;

+ Thời gian làm bài: 40 phút/bài kiểm tra.

- Hình thức tổ chức tuyển sinh:

+ Trường THCS Thanh Xuân: Chủ trì việc xây dựng Kế hoạch tuyển sinh, phát hành đơn đăng ký dự tuyển, tính điểm xét tuyển, xét duyệt và thông báo kết quả trúng tuyển theo đúng quy định tại Công văn số 942/SGDĐT-QLT ngày 12/4/2022 của Sở



GDĐT Hà Nội về việc hướng dẫn tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2022-2023;

+ Phòng GDĐT: Chỉ đạo, tổ chức kiểm tra đánh giá năng lực học sinh, báo cáo UBND quận nhân sự cụ thể tham gia các ban phục vụ công tác kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh trước khi thực hiện.

### **2.5. Tuyển sinh vào các trường ngoài công lập (NCL)**

- Không phân tuyến tuyển sinh đối với các trường NCL. Tùy thuộc vào điều kiện thực tiễn của mỗi trường, nhà trường xây dựng phương thức tuyển sinh hợp lý theo đúng quy định, báo cáo phòng GDĐT trình UBND quận phê duyệt;

- Căn cứ vào cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ, giáo viên, các trường NCL đề xuất phòng GDĐT tham mưu UBND quận phê duyệt giao chỉ tiêu tuyển sinh cho trường;

- Các trường NCL phải niêm yết công khai thủ tục nhập học, quyền và nghĩa vụ của học sinh và cha mẹ học sinh trước khi làm thủ tục nhập học cho học sinh. ***Tuyệt đối không được tuyển sinh trước thời gian quy định của Sở GDĐT Hà Nội.***

### **3. Phổ cập mầm non 5 tuổi và phổ cập tiểu học, THCS**

- Mức phấn đấu huy động số trẻ trong độ tuổi nhà trẻ đạt trên 55%, mẫu giáo đạt 100%, ít nhất 85% trẻ khuyết tật ở thể nhẹ trong độ tuổi mầm non được học hòa nhập. Duy trì 100% trẻ 5 tuổi đến trường;

- Trung tâm GDNN-GDTX Thanh Xuân phối hợp với các trường tiểu học, THCS trên địa bàn quận và chính quyền địa phương huy động 100% học sinh trong độ tuổi trên địa bàn vào học lớp 1 và lớp 6;

- Để thực hiện phổ cập tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập THCS của quận, đảm bảo 100% trẻ 6 tuổi đủ sức khỏe được vào lớp 1; 100% học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học được vào học lớp 6.

### **4. Quy định về tuổi tuyển sinh và hồ sơ**

#### **4.1. Thực hiện đúng quy định về độ tuổi**

- *Tuyển sinh vào các trường mầm non:*

Các trường tổ chức tiếp nhận trẻ em trong độ tuổi trên địa bàn dân cư theo quy định. Trường hợp số trẻ đăng ký học tại trường vượt quá khả năng tiếp nhận, nhà trường phải ưu tiên tiếp nhận trẻ 5 tuổi, trẻ thuộc tuyến tuyển sinh được giao.

- *Tuyển sinh vào lớp 1:*

+ Tuổi của trẻ vào học lớp 1 là 6 tuổi (sinh năm 2016);

+ Trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em ở nước ngoài về nước có thể vào học lớp 1 ở độ tuổi từ 7 đến 9 tuổi. ***Tuyệt đối không được nhận trẻ thiếu tuổi vào lớp 1.***

- *Tuyển sinh vào lớp 6:*

+ Đối tượng dự tuyển vào lớp 6: Những HS đã hoàn thành chương trình tiểu học;

+ Tuổi của HS vào học lớp 6 là 11 tuổi (sinh năm 2011);

+ Những trường hợp đặc biệt:

Những học sinh được học vượt lớp hoặc học sinh được vào học tiểu học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định ở tiểu học thì tuổi vào lớp 6 được giảm hoặc tăng căn cứ



vào tuổi của năm hoàn thành chương trình tiểu học; Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 03 tuổi so với tuổi quy định.

4.2. Hồ sơ nhập học gồm có:

**- *Mâm non:***

+ Phiếu đăng kí dự tuyển (theo mẫu) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp, in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

+ Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;

+ Bản photô Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú (không cần chứng thực, kèm theo bản chính để đối chiếu) hoặc Giấy xác nhận thông tin về cư trú<sup>1</sup> hoặc Giấy hẹn đã hoàn thành thủ tục đăng kí thường trú, tạm trú của cơ quan đăng ký cư trú.

**- *Lớp 1:***

+ Phiếu đăng kí dự tuyển (theo mẫu) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp, in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

+ Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;

+ Bản photô Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú (không cần chứng thực, kèm theo bản chính để đối chiếu) hoặc Giấy xác nhận thông tin về cư trú hoặc Giấy hẹn đã hoàn thành thủ tục đăng kí thường trú, tạm trú của cơ quan đăng ký cư trú;

+ Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

**- *Lớp 6:***

+ Phiếu đăng kí dự tuyển (theo mẫu) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp, in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

+ Bản chính học bạ cấp tiểu học hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ;

+ Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;

+ Bản photô Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú (không cần chứng thực, kèm theo bản chính để đối chiếu) hoặc Giấy xác nhận thông tin về cư trú hoặc Giấy hẹn đã hoàn thành thủ tục đăng kí thường trú, tạm trú của cơ quan đăng ký cư trú;

+ Quyết định cho phép học vượt lớp (nếu có);

+ Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

\* Khi tiếp nhận hồ sơ của học sinh, cán bộ tuyển sinh phải kiểm tra kỹ hồ sơ, đặc biệt phải kiểm tra sự trùng khớp của các thông tin về cá nhân học sinh như: họ tên, ngày sinh, nơi sinh...trong Giấy khai sinh, Sổ hộ khẩu (hoặc Sổ tạm trú, Giấy xác nhận thông tin về cư trú), học bạ (đối với lớp 6). Nếu thấy trùng khớp cán bộ tiếp nhận hồ sơ phải ghi vào mặt sau của bản sao Giấy khai sinh: “Đã kiểm tra khớp với bản chính Sổ hộ khẩu (hoặc Sổ tạm trú, Giấy xác nhận thông tin về cư trú) và hồ sơ tuyển

<sup>1</sup> Mẫu CT07 ban hành kèm theo Thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an. Kèm theo Phụ lục II hướng dẫn thủ tục hành chính xác nhận thông tin về cư trú của Bộ Công an.



sinh” sau đó ký và ghi rõ họ tên, Hiệu trưởng ký và đóng dấu xác nhận. Bản sao giấy khai sinh có xác nhận này sẽ là căn cứ để ghi vào hồ sơ học tập, cấp văn bằng chứng chỉ cho học sinh sau này. Cán bộ tuyển sinh và Hiệu trưởng nhà trường phải chịu trách nhiệm về việc kiểm tra và xác nhận trên.

## **5. Thời gian tuyển sinh**

5.1. Đối với trường THCS Thanh Xuân: Hoàn thành tuyển sinh vào lớp 6 chất lượng cao chậm nhất ngày 12/7/2022.

5.2. Đối với các trường mầm non, tiểu học, THCS tuyển sinh theo tuyển:

- Tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến:

Các trường phải hoàn thành việc cấp mã học sinh<sup>2</sup> (kèm mật khẩu) cho cha mẹ học sinh trước ngày 27/5/2022.

+ Tuyển sinh vào lớp 1: Từ ngày 01/7/2022 đến hết ngày 03/7/2022;

+ Tuyển sinh trẻ 5 tuổi vào trường mầm non: Từ ngày 04/7/2022 đến hết ngày 06/7/2022;

+ Tuyển sinh vào lớp 6: Từ ngày 07/7/2022 đến hết ngày 09/7/2022;

\* Từ ngày 10/7/2022 đến ngày 12/7/2022: Các trường tổng hợp số lượng học sinh đã đăng ký tuyển sinh trực tuyến.

- Tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp: Từ ngày 13/7/2022 đến hết ngày 18/7/2022.

- Cập nhật danh sách học sinh trúng tuyển vào phần mềm số điểm điện tử chậm nhất ngày 23/7/2022.

- Các trường tuyệt đối không được tuyển sinh trước thời gian quy định. Sau ngày 18/7/2022, những trường tuyển chưa đủ chỉ tiêu được giao phải báo cáo phòng GDĐT; phòng GDĐT tổng hợp, báo cáo UBND quận. Căn cứ tình hình cụ thể của từng trường, phòng GDĐT báo cáo UBND quận cho phép trường được tuyển bổ sung học sinh cho đủ chỉ tiêu từ ngày 21/7/2022 đến ngày 22/7/2022.

## **6. Tổ chức tuyển sinh**

### **6.1. Phòng Giáo dục và Đào tạo**

- Chỉ đạo và tổ chức việc phối hợp giữa UBND các phường với các trường trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6; Tham mưu UBND quận phân tuyến tuyển sinh hợp lý, không để xảy ra hiện tượng quá tải ở các trường;

- Xây dựng kế hoạch tuyển sinh trình UBND quận phê duyệt và báo cáo Sở GDĐT;

- Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của các trường;

- Triển khai kế hoạch tuyển sinh, tổ chức hướng dẫn công tác tuyển sinh cho Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn. Chỉ đạo các trường tổ chức tuyển sinh đúng kế hoạch và hướng dẫn của Sở GDĐT và UBND quận, không tổ chức khảo sát học sinh đầu năm học, không thi tuyển vào lớp 1; kiểm soát chặt chẽ chỉ tiêu tuyển sinh, đảm bảo số học sinh trên một lớp đúng quy định góp phần đẩy mạnh kế hoạch công nhận trường chuẩn Quốc gia;

<sup>2</sup> Mã định danh trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo.



- Tiếp tục tham mưu UBND quận xây dựng, cải tạo sửa chữa một số trường và phòng học, đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh trên địa bàn;

- Thành lập Tổ công tác chỉ đạo và hỗ trợ công tác tuyển sinh trực tuyến vào các trường mầm non, tiểu học, THCS. Chỉ đạo các trường có biện pháp tăng tỷ lệ tuyển sinh trực tuyến. ***Đưa tỉ lệ tuyển sinh trực tuyến vào tiêu chí xét thi đua cuối năm học của các trường;***

- Tham mưu UBND quận chỉ đạo Công an trên địa bàn chủ động phối hợp với các trường trong công tác tuyển sinh; có phương án quản lý nhân khẩu, hộ khẩu hợp lý, thống nhất, tạo điều kiện cho công tác tuyển sinh của các trường chính xác và khoa học;

- Tổ chức chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch tuyển sinh của các trường mầm non, tiểu học, THCS trên địa bàn.

## **6.2. Các trường MN, TH, THCS**

- Chủ động phối hợp với UBND và Công an các phường trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh trên địa bàn được phân công, chủ động xây dựng kế hoạch tuyển sinh năm học 2022-2023 của trường, báo cáo UBND quận thông qua phòng GDĐT. Tham dự đầy đủ các hội nghị hướng dẫn về công tác tuyển sinh do Sở GDĐT Hà Nội, phòng GDĐT tổ chức;

- Thông báo công khai **phân tuyến tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, phương thức tuyển sinh, thời gian tuyển sinh** và các quy định về độ tuổi, hồ sơ tại bảng tin, trên cổng thông tin điện tử của trường trước khi tuyển sinh ít nhất 15 ngày. Thực hiện nghiêm túc quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT về thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (công khai về cam kết chất lượng giáo dục và đào tạo, các điều kiện đảm bảo chất lượng và thu chi tài chính);

- Chủ động phối hợp với UBND phường làm tốt công tác tuyên truyền tới từng tổ dân phố, cụm dân cư về kế hoạch tuyển sinh và tổ chức tuyển sinh của trường;

- Tuyên truyền, hướng dẫn tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh về tuyển sinh trực tuyến. Chuẩn bị cơ sở vật chất, thành lập tổ công tác hỗ trợ và triển khai tuyển sinh trực tuyến của trường;

- Mỗi trường thành lập một Hội đồng tuyển sinh trình Trưởng phòng GDĐT ban hành Quyết định thành lập, thành phần gồm: Chủ tịch là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng, Phó Chủ tịch là Phó Hiệu trưởng, Thư ký và một số ủy viên. Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác tuyển sinh, đảm bảo chính xác, khách quan, công bằng, đúng chỉ tiêu được giao;

- Tổ chức cấp mã học sinh (kèm mật khẩu) cho cha mẹ học sinh, hướng dẫn cha mẹ học sinh kiểm tra thông tin cá nhân, kết quả tuyển sinh của học sinh theo đúng quy định; đảm bảo bảo mật thông tin mã học sinh và mật khẩu; đảm bảo thông tin cá nhân và kết quả học tập, rèn luyện của học sinh phải chính xác và thống nhất giữa sổ điểm điện tử với hồ sơ học sinh. Bố trí bộ phận thường trực hướng dẫn, giải đáp, hỗ trợ, xử lý những khó khăn của học sinh, cha mẹ học sinh về mã học sinh và các nội dung khác về tuyển sinh theo quy định;



- Các trường THCS trong quận chọn cử một số học sinh lớp 8 năm học 2021-2022 tham gia hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến tại trường và các tổ dân phố;

- Trong suốt thời gian tuyển sinh các trường tuyệt đối không được thu hoặc vận động cha mẹ HS đóng góp các khoản ngoài quy định cho nhà trường. Nghiêm túc thực hiện đúng quy định về số học sinh/lớp và số lớp đã được giao chỉ tiêu từ đầu cấp học;

- Kết thúc tuyển sinh, các trường lập danh sách học sinh được tuyển thông qua hệ thống hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến, báo cáo kết quả tuyển sinh với phòng GDĐT.

### **7. Công tác đảm bảo về phòng, chống dịch Covid-19**

- Phòng GDĐT, các trường mầm non, tiểu học, THCS chủ động phối hợp với cơ quan y tế và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng chống dịch Covid 19 theo đúng chỉ đạo của Trung ương và Thành phố;

- Hội đồng tuyển sinh của các trường chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết, xây dựng các phương án cụ thể để đảm bảo an toàn và sức khỏe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh học sinh.

### **8. Công tác phối hợp của các đơn vị thuộc quận**

**8.1. Phòng Nội vụ:** Chủ trì, phối hợp với phòng GDĐT rà soát, tổng hợp số lượng giáo viên của các trường; tham mưu UBND quận tiếp nhận giáo viên đủ tiêu chuẩn về công tác tại các trường trong quận, hướng dẫn các trường còn thiếu giáo viên ký hợp đồng thỉnh giảng đảm bảo đủ số lượng, đồng bộ về cơ cấu, kịp thời phục vụ các hoạt động dạy và học năm học 2022-2023.

### **8.2. Phòng Tài chính-Kế hoạch**

- Hướng dẫn các trường rà soát, thống kê và hoàn thành các thủ tục mua sắm trang thiết bị bổ sung các phòng học chuẩn bị cho năm học 2022-2023;

- Tham mưu UBND quận phương án tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về đầu tư cơ sở vật chất, cải tạo, sửa chữa các trường (nếu có).

### **8.3. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng quận**

Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện các hạng mục cải tạo, sửa chữa, xây mới các trường đảm bảo an toàn, chất lượng; thông tin để các trường kịp thời nắm bắt tình hình về tiến độ xây dựng, đề ra các giải pháp, phương án phù hợp tổ chức dạy học năm học mới 2022-2023.

### **8.4. Công an quận**

- Hướng dẫn các trường thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy, đảm bảo kết nối ổn định hệ thống camera an ninh với điện thoại di động của Hiệu trưởng và Công an quận;

- Chỉ đạo Công an phường phối hợp với UBND phường xây dựng và triển khai phương án phân luồng chống ùn tắc giao thông, đảm bảo trật tự an toàn trường học trong thời gian tổ chức tuyển sinh.

### **8.5. UBND 11 phường**

- Phối hợp với các trường làm tốt công tác tuyên truyền tới từng tổ dân phố, cụm dân cư về phân tuyến tuyển sinh, kế hoạch tuyển sinh và tổ chức tuyển sinh của trường tạo sự đồng thuận trong nhân dân;



- Phối hợp với Công an quận, Công an phường và các nhà trường đảm bảo an ninh trật tự trường học, đặc biệt trong thời gian thực hiện công tác tuyển sinh.

### 9. Lịch thực hiện

Thời gian	Đơn vị	Nội dung
Trước 15/4	Trường MN, TH, THCS	Rà soát, hoàn thiện thông tin học sinh phục vụ tuyển sinh trên hệ thống tuyển sinh trực tuyến (mã học sinh, họ tên, ngày sinh, nơi sinh, hộ khẩu thường trú, nơi cư trú thực tiễn, ...)
Chậm nhất 26/4	Trường MN, TH, THCS	Hoàn thiện công tác điều tra cơ bản số học sinh trong độ tuổi tuyển sinh.
Trước 10/5	Trường MN, TH, THCS	Nộp Kế hoạch tuyển sinh, tờ trình thành lập Hội đồng tuyển sinh năm học 2022-2023 về phòng GDĐT.
25/5	Phòng GDĐT	Nộp Kế hoạch tuyển sinh năm học 2022-2023 của quận về Sở GDĐT.
Trước 27/5	Trường MN, TH	Hoàn thành cấp mã học sinh (kèm mật khẩu) cho cha mẹ học sinh.
Chậm nhất 27/5	Phòng GDĐT	Hoàn thành cập nhật phân tuyến và chỉ tiêu tuyển sinh của các trường trên địa bàn vào hệ thống tuyển sinh trực tuyến; tổ chức kiểm dò, in, ký xác nhận và nộp Sở GDĐT.
Từ 28/5/ đến 12/7	Trường ngoài CL	Tổ chức tuyển sinh, đồng thời cập nhật hồ sơ học sinh lên hệ thống hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến.
Từ 10/6/ đến 12/6	Phòng GDĐT, trường MN, TH, THCS	Thử nghiệm tuyển sinh trực tuyến (lần 1).
Trước 20/6	Phòng GDĐT	Hoàn thiện cập nhật điều chỉnh phân tuyến, chỉ tiêu trong Hệ thống tuyển sinh (nếu có).
Từ 18/6/ đến 20/6	Phòng GDĐT, trường MN, TH, THCS	Thử nghiệm tuyển sinh trực tuyến toàn Thành phố (lần 2).
Từ 01/7- 09/7	Trường MN, TH, THCS	<b>Tuyển sinh trực tuyến đối với trường hợp tuyển sinh theo tuyến:</b> - Tuyển sinh vào lớp 1: Từ ngày 01/7/2022 đến hết ngày 03/7/2022; - Tuyển sinh trẻ 5 tuổi vào trường mầm non: Từ ngày 04/7/2022 đến hết ngày 06/7/2022; - Tuyển sinh vào lớp 6: Từ ngày 07/7/2022 đến hết ngày 09/7/2022.
Trước 12/7	Trường THCS Thanh Xuân	Hoàn thành tuyển sinh vào lớp 6 chất lượng cao.
13/7- 18/7	Trường MN, TH, THCS	Tuyển sinh trực tiếp vào trường mầm non, lớp 1, lớp 6 đối với trường hợp tuyển sinh theo tuyến.



19/7	Trường MN, TH, THCS	Báo cáo phòng GDĐT kết quả tuyển sinh, đề xuất được tuyển bổ sung nếu còn chỉ tiêu.
20/7	Phòng GDĐT	Báo cáo nhanh Sở GDĐT kết quả tuyển sinh, đề xuất tuyển sinh bổ sung cho các trường còn chỉ tiêu.
21/7- 22/7	Trường MN, TH, THCS	Tuyển sinh trực tiếp vào trường mầm non, lớp 1, lớp 6 (đợt bổ sung - nếu có).
23/7	Trường MN, TH, THCS	Hoàn thành cập nhật dữ liệu tuyển sinh vào phần mềm số điểm điện tử.
29/7	Phòng GDĐT	Nộp Sở GDĐT báo cáo chính thức về công tác tuyển sinh.

Trên đây là Kế hoạch công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2022-2023. Phòng GDĐT yêu cầu các trường mầm non, tiểu học, THCS căn cứ vào Kế hoạch trên để tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc theo đúng hướng dẫn. Trong quá trình tổ chức thực hiện khi có vấn đề vướng mắc kịp thời báo cáo phòng GDĐT để được giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Sở GDĐT Hà Nội;
- Thường trực Quận ủy;
- UBND quận Thanh Xuân;
- Các phòng ban, đơn vị liên quan;
- Các trường công lập và tư thục trên địa bàn quận;
- UBND 11 phường;
- Lưu VT.

**TRƯỞNG PHÒNG**

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**Quận Thanh Xuân - Hà Nội**

**Phạm Gia Hữu**

**PHÊ DUYỆT CỦA UBND QUẬN**

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đặng Khánh Hòa**



UBND QUẬN THANH XUÂN  
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Biểu 01

SỐ LƯỢNG VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH CẤP HỌC MẦM NON  
NĂM HỌC 2022-2023

TT	Trường MN	Phân tuyến tuyển sinh		Dự kiến thực hiện năm học 2022-2023																		Tổng HS tuyển mới		Bình quân HS/lớp		
				Phường	Số liệu trẻ trong độ tuổi		Tổng số		Nhà trẻ			MG Bé (3-4 tuổi)			MG Nhỡ (4-5 tuổi)			MG Lớn (5-6 tuổi)								
		Nhà trẻ	Mẫu giáo				Lớp	Học sinh	Chỉ tiêu giao		HS NT còn	Tuyển mới	Chỉ tiêu giao		HS Nhà trẻ lên	Tuyển mới	Chỉ tiêu giao		HS MG Bé lên	Tuyển mới	Chỉ tiêu giao		HS MG Nhỡ lên	Tuyển mới		
				Số lớp	Tổng số	Số lớp			Tổng số	Số lớp			Tổng số	Số lớp			Tổng số									
1	Tràng An	Thanh Xuân Bắc	716	1258	15	645	3	105	0	105	4	160	80	80	4	180	150	30	4	200	189	11	105	121	35	45
2	Thanh Xuân Bắc				20	730	3	90	0	90	5	175	90	85	6	228	151	77	6	237	225	12	90	174	30	38
3	Khương Đình	Khương Đình	794	1185	10	480	1	45	0	45	2	95	45	50	3	150	93	57	4	190	157	33	45	140	45	48
4	Ánh Dương				17	704	3	100	0	100	5	200	90	110	5	200	186	14	4	204	204	0	100	124	33	43
5	Khương Trung	Khương Trung	1028	1579	14	540	2	60	0	60	4	160	61	99	4	160	145	15	4	160	155	5	60	119	30	40
6	Sơn Ca	Kim Giang	785	1285	20	750	3	75	0	75	5	165	75	90	6	240	180	60	6	270	270	0	75	150	25	40
7	Sao Sáng				16	650	2	70	0	70	4	160	92	68	4	164	152	12	6	256	234	22	70	102	35	41
8	Nhân Chính	Nhân Chính	830	1391	12	530	2	80	0	80	3	135	75	60	3	135	125	10	4	180	155	25	80	95	40	45
9	Họa My				5	160	0	0	0	0	1	40	0	40	2	60	22	38	2	60	45	15	0	93		40
10	Hoa Hồng				10	445	2	75	0	75	2	90	32	58	3	135	116	19	3	145	135	10	75	87	38	43
11	Tuổi Thần Tiên				8	340	2	70	0	70	2	80	55	25	2	90	89	1	2	100	97	3	70	29	35	45
12	Phương Liệt	Phương Liệt	365	868	8	340	1	35	0	35	2	90	30	60	2	90	70	20	3	125	75	50	35	130	35	43
13	Thăng Long	Thượng Đình	772	1196	13	520	2	80	0	80	3	120	44	76	4	160	96	64	4	160	114	46	80	186	40	40
14	Tuổi Hoa	Thanh Xuân Nam	455	757	12	520	2	75	0	75	3	135	53	82	3	140	93	47	4	170	146	24	75	153	37	44
15	Thanh Xuân Nam				16	465	3	75	0	75	5	125	83	42	4	120	120	0	4	145	145	0	75	42	25	30



TT	Trường MN	Phân tuyến tuyển sinh		Dự kiến thực hiện năm học 2022-2023																		Tổng HS tuyển mới		Bình quân HS/lớp		
		Phường	Số liệu trẻ trong độ tuổi		Tổng số		Nhà trẻ				MG Bé (3-4 tuổi)				MG Nhỡ (4-5 tuổi)				MG Lớn (5-6 tuổi)							
					Lớp	Học sinh	Chỉ tiêu giao		HS NT còn	Tuyển mới	Chỉ tiêu giao		HS Nhà trẻ lên	Tuyển mới	Chỉ tiêu giao		HS MG Bé lên	Tuyển mới	Chỉ tiêu giao		HS MG Nhỡ lên	Tuyển mới				
			Nhà trẻ	Mẫu giáo			Số lớp	Tổng số			Số lớp	Tổng số			Số lớp	Tổng số			Số lớp	Tổng số			Số lớp	Tổng số	Số lớp	Tổng số
16	Ánh Sao	Hạ Đình	270	418	7	280	1	30	0	30	2	70	24	46	2	90	46	44	2	90	72	18	30	108	30	41
17	Tuổi Thơ	Thanh Xuân Trung	574	1842	6	210	2	50	0	50	2	75	26	49	1	38	36	2	1	47	47	0	50	51	25	40
18	Thanh Xuân Trung				13	575	2	80	0	80	3	135	80	55	4	180	135	45	4	180	180	0	80	100	40	45
19	Bình Minh				17	600	2	60	0	60	5	150	56	94	5	190	137	53	5	200	194	6	60	153	30	36
20	Nguyễn Tuấn				12	450	3	90	0	90	3	120	67	53	3	120	55	65	3	120	64	56	90	174	30	40
	<b>Tổng công lập</b>		<b>6589</b>	<b>11779</b>	<b>251</b>	<b>9934</b>	<b>41</b>	<b>1345</b>	<b>0</b>	<b>1345</b>	<b>65</b>	<b>2480</b>	<b>1158</b>	<b>1322</b>	<b>70</b>	<b>2870</b>	<b>2197</b>	<b>673</b>	<b>75</b>	<b>3239</b>	<b>2903</b>	<b>336</b>	<b>1345</b>	<b>2331</b>	<b>33</b>	<b>41</b>
1	Hoa Trà My	Nhân Chính			8	160	2	30	0	30	2	40	7	33	2	40	22	18	2	50	43	7	30	58	15	22
2	Nắng Mai		5	120	2	45	9	36	1	25	15	10	1	25	13	12	1	25	17	8	36	30	22	25		
3	Công dân toàn cầu		10	190	2	30	17	13	3	60	34	26	3	60	50	10	2	40	35	5	13	41	15	20		
4	Trải nghiệm HOS		7	115	3	40	10	30	1	20	15	5	2	40	31	9	1	15	9	6	30	20	13	19		
5	Mai Phương		5	70	2	20	5	15	1	16	13	3	1	17	12	5	1	17	17	0	15	8	10	17		
6	Mỹ Mykinder		5	70	2	30	7	23	1	15	7	8	1	15	10	5	1	10	10	0	23	13	15	15		
7	Trung tâm Hà Nội		6	101	2	22	0	22	1	20	14	6	2	30	25	5	1	29	29	0	22	11	11	20		
8	STEAMe Thanh Xuân 2		7	162	2	40	16	24	1	25	17	8	2	50	44	6	2	47	46	1	24	15	20	25		
9	Ha Na Home		6	90	2	40	18	22	2	25	15	10	1	15	12	3	1	10	7	3	22	16	20	17		
10	Những ngón tay bay	Thanh Xuân Trung			18	411	6	144	0	144	4	88	37	51	4	88	86	2	4	91	83	8	144	61	24	22
11	STEAMe Thanh Xuân 3		7	165	2	40	13	27	2	50	27	23	1	25	21	4	2	50	47	3	27	30	20	25		
12	Quốc tế Mỹ Rosemont		8	128	2	30	10	20	2	30	12	18	2	36	29	7	2	32	28	4	20	29	15	16		
13	Xanh Grenery		10	150	3	30	4	26	2	30	22	8	3	60	51	9	2	30	26	4	26	21	10	17		
14	Sasuke Thanh Xuân		12	295	6	140	90	50	3	80	40	40	2	50	20	30	1	25	20	5	50	75	23	26		
15	Đô Rê Mi Plus		5	85	2	27	18	9	1	18	10	8	1	20	10	10	1	20	14	6	9	24	14	19		



TT	Trường MN	Phân tuyến tuyển sinh		Dự kiến thực hiện năm học 2022-2023																		Tổng HS tuyển mới		Bình quân HS/lớp		
		Phường	Số liệu trẻ trong độ tuổi		Tổng số		Nhà trẻ				MG Bé (3-4 tuổi)				MG Nhỡ (4-5 tuổi)				MG Lớn (5-6 tuổi)							
					Lớp	Học sinh	Chỉ tiêu giao		HS NT còn	Tuyển mới	Chỉ tiêu giao		HS Nhà trẻ lên	Tuyển mới	Chỉ tiêu giao		HS MG Bé lên	Tuyển mới	Chỉ tiêu giao		HS MG Nhỡ lên	Tuyển mới				
			Nhà trẻ	Mẫu giáo			Số lớp	Tổng số			Số lớp	Tổng số			Số lớp	Tổng số			Số lớp	Tổng số			Số lớp	Tổng số		
16	Mùa Xuân	Khuong Mai	761	1242	9	300	2	40	1	39	2	60	18	42	2	80	51	29	3	120	99	21	39	92	20	37
17	Hoa Mai				6	195	1	30	6	24	1	35	27	8	2	60	40	20	2	70	65	5	24	33	30	33
18	Hà Anh				4	60	1	15	0	15	1	15	8	7	1	15	9	6	1	15	11	4	15	17	15	15
19	STEAME Thanh Xuân 1				9	204	3	60	15	45	2	48	41	7	2	48	44	4	2	48	45	3	45	14	20	24
20	Ngôi Nhà Trẻ Thơ				7	155	3	55	4	51	2	40	30	10	1	30	26	4	1	30	27	3	51	17	18	25
21	Bông Hồng	T.X. Bắc			6	105	3	30	8	22	1	24	24	0	1	26	23	3	1	25	25	0	22	3	10	25
22	Mai Ca	Khuong Trung			8	150	2	30	10	20	2	40	15	25	2	40	15	25	2	40	16	24	20	74	15	20
23	Hạt Giống	Kim Giang			9	220	3	70	5	65	2	50	30	20	2	50	28	22	2	50	40	10	65	52	23	26
24	Công ty 20	Phuong Liet			11	268	2	43	8	35	3	75	31	44	3	75	45	30	3	75	67	8	35	82	22	25
25	STEAME Thanh Xuân 4		13	295	6	120	67	53	3	75	52	23	2	50	38	12	2	50	40	10	53	45	20	25		
26	Hugokids	Khuong Dinh			5	70	2	20	6	14	1	16	8	8	1	17	12	5	1	17	14	3	14	16	13	17
27	Vinschool R1	Thượng Dinh			18	650	4	138	20	118	4	150	139	11	4	175	163	12	6	187	187	0	118	23	34	37
28	Vinschool R5		20	700	6	200	20	180	4	163	136	27	4	158	110	48	6	179	164	15	180	90	33	36		
29	Hoa Kỳ		7	90	4	45	10	35	1	14	10	4	1	15	12	3	1	16	13	3	35	10	11	18		
	<b>Cộng tự thực</b>				<b>251</b>	<b>5774</b>	<b>82</b>	<b>1604</b>	<b>397</b>	<b>1207</b>	<b>56</b>	<b>1347</b>	<b>854</b>	<b>493</b>	<b>56</b>	<b>1410</b>	<b>1052</b>	<b>358</b>	<b>57</b>	<b>1413</b>	<b>1244</b>	<b>169</b>	<b>1207</b>	<b>1020</b>	<b>20</b>	<b>25</b>
	<b>Tổng chung</b>		<b>7350</b>	<b>13021</b>	<b>502</b>	<b>15708</b>	<b>123</b>	<b>2949</b>	<b>397</b>	<b>2552</b>	<b>121</b>	<b>3827</b>	<b>2012</b>	<b>1815</b>	<b>126</b>	<b>4280</b>	<b>3249</b>	<b>1031</b>	<b>132</b>	<b>4652</b>	<b>4147</b>	<b>505</b>	<b>2552</b>	<b>3351</b>		



**SỐ LƯỢNG VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH VÀO LỚP 1**  
**Năm học 2022 - 2023**

TT	Trường TH	Số phòng học	Số HS năm học 2021-2022		HS lớp 1 2021-2022			HS lớp 5, 2021-2022			Dự kiến tuyển sinh năm học 2022 - 2023						Toàn trường		Ghi chú		
			Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	HS/lớp	Số lớp	Số HS	Phân tuyển TS năm học 2022 - 2023			Lớp 1			Số lớp	Số HS				
										Phường	Số trẻ điều tra			Số lớp	HS/lớp			Số HS		Số lớp	Số HS
											Tổng số	KT1	KT khác								
1	Đặng Trần Côn	36	35	1971	7	388	55	6	355	Thanh Xuân Bắc	668	565	103	7	45	315	36	1931	Tổng số tuyển lớp 1: 585HS		
2	Thanh Xuân Bắc	31	30	1400	6	242	40	5	268					6	45	270	31	1402			
3	Thanh Xuân Nam	39	38	1942	8	385	48	6	363	Thanh Xuân Nam, Hạ Đình, Tân Triều giáp ranh	359 TXN: 254; Hạ Đình: 70; Tân Triều: 35	236 TXN:131; Hạ Đình: 70; Tân Triều: 35	123	7	40	280	39	1859			
4	Hạ Đình	29	29	1316	5	270	54	5	233	Hạ Đình	227	198	29	5	45	225	29	1308			
5	Nhân Chính	31	31	1603	6	325	54	6	297	Nhân Chính	655	631	24	6	45	270	31	1576			
6	Phan Đình Giót	40	39	2220	8	393	49	7	453	Thượng Đình, Nhân Chính	507 TĐ: 363; NC: 144	466 TĐ: 322; NC: 144	41	8	45	360	40	2127			
7	Thanh Xuân Trung	39	39	2100	8	413	52	7	387	Thanh Xuân Trung, Nhân Chính	759 TXT: 545; NC: 214	534 TXT: 320; NC: 214	225	7	45	315	39	2028	Tổng số tuyển lớp 1: 585HS		
8	Nguyễn Tuân	34	31	1625	7	333	48	3	187	Thanh Xuân Trung				6	45	270	34	1708			
9	Khuong Đình	43	41	2314	8	429	54	6	374	Khuong Đình	490	468	22	8	45	360	43	2300			
10	Kim Giang	48	46	2666	10	565	57	7	452	Kim Giang	520	455	65	9	45	405	48	2619			
11	Nguyễn Trãi	51	51	2743	10	526	53	10	541	Khuong Trung	522	482	40	10	45	450	51	2652			



TT	Trường TH	Số phòng học	Số HS năm học 2021-2022		HS lớp 1 2021-2022			HS lớp 5, 2021-2022		Dự kiến tuyển sinh năm học 2022 - 2023							Toàn trường		Ghi chú				
			Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	HS/lớp	Số lớp	Số HS	Phân tuyển TS năm học 2022 - 2023			Lớp 1			Số lớp	Số HS	Số lớp		Số HS			
										Phường	Số trẻ điều tra			Số lớp	HS/lớp						Số HS	Số lớp	Số HS
											Tổng số	KT1	KT khác										
12	Khương Mai	42	41	2240	8	420	53	7	422	Khương Mai	495	420	75	8	45	360	42	2178					
13	Phương Liệt	31	31	1621	6	336	56	6	329	Phương Liệt	335	237	98	6	45	270	31	1562					
<b>Tổng công lập</b>		<b>494</b>	<b>482</b>	<b>25761</b>	<b>97</b>	<b>5025</b>	<b>52</b>	<b>81</b>	<b>4661</b>		<b>5537</b>	<b>4692</b>	<b>845</b>	<b>93</b>	<b>44.6</b>	<b>4150</b>	<b>494</b>	<b>25250</b>					
14	Brendon	20	18	363	5	92	18	3	65	Không quy định khu vực TS				5	19	95	20	393					
15	Liên cấp THCS&TH Ngôi Sao Hà Nội	46	46	1588	8	256	32	10	352					9	32	288	46	1556	Tuyển bổ sung 01 lớp 2				
16	Liên cấp THCS&TH Vietschool Pandora	42	15	217	3	51	17	1	19					4	15	60	17	258	Ghép 02 lớp 4 thành 01 lớp				
17	Liên cấp THCS&TH Sputnik	22	2	27	1	21	21	0	0					6	30	180	10	150	Tuyển bổ sung 01 lớp 2, 01 lớp 3.				
<b>Tổng tư thực</b>		<b>130</b>	<b>81</b>	<b>2195</b>	<b>17</b>	<b>420</b>	<b>25</b>	<b>14</b>	<b>436</b>					<b>24</b>	<b>26</b>	<b>623</b>	<b>93</b>	<b>2357</b>					
<b>Toàn quận</b>		<b>624</b>	<b>563</b>	<b>27956</b>	<b>114</b>	<b>5445</b>	<b>48</b>	<b>95</b>	<b>5097</b>		<b>5537</b>	<b>4692</b>	<b>845</b>	<b>117</b>	<b>40.8</b>	<b>4773</b>	<b>587</b>	<b>27607</b>					



**SỐ LƯỢNG VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH VÀO LỚP 6**  
Năm học 2022 - 2023

TT	Trường THCS	Số phòng học	Số HS năm học 2021-2022		HS lớp 6 2021-2022		HS lớp 9, 2021-2022		Dự kiến tuyển sinh năm học 2022 - 2023							Toàn trường		Ghi chú
									Phân tuyển TS năm học 2022 - 2023				Số lớp 6					
			Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Phường	Số trẻ điều tra			Số lớp	HS/lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	
										Tổng số	KT1	KT khác						
1	Việt Nam - Angiêri	39	40	2116	9	416	11	610	Thanh Xuân Bắc	579	470	109	10	45	450	39	1956	Một số HS dự tuyển vào THCS Thanh Xuân và các trường tư thục
2	Thanh Xuân Nam	27	20	904	5	241	5	216	Thanh Xuân Nam, Hạ Đình, Tân Triều giáp ranh	453 TXN: 187; HD: 47;	438 TXN: 172; HD: 47;	15	6	45	270	21	958	Tổng số tuyển lớp 6: 470HS
3	Nguyễn Lân	20	16	606	4	138	3	146	Thanh Xuân Nam, Tân Triều giáp ranh	Tân Triều 219	Tân Triều 219		5	40	200	18	660	
4	Hạ Đình	12	12	428	3	97	3	121	Hạ Đình	149	120	29	3	40	120	12	427	
5	Phan Đình Giót	33	36	1753	9	425	11	517	Thượng Đình	409	359	50	8	45	360	33	1596	Một số HS dự tuyển vào THCS Thanh Xuân và các trường tư thục
6	Nhân Chính	23	23	1064	5	227	6	261	Nhân Chính	626	395	231	6	45	270	23	1073	
7	Nguyễn Trãi	37	37	1774	9	452	9	446	Khuong Trung	527	462	65	9	45	405	37	1733	
8	Khuong Đình	32	32	1655	7	356	8	420	Khuong Đình	505	478	27	8	45	360	32	1595	
9	Kim Giang	37	35	1726	10	478	8	388	Kim Giang	532	425	107	10	45	450	37	1788	
10	Khuong Mai	28	29	1310	6	263	8	362	Khuong Mai	407	376	31	7	45	315	28	1263	



